SAFETY JOGGER
PROFESSIONAL



Medium

ROMAN 01

Giày sneaker thoáng mát, trendy cho chàng

Giày an toàn thấp ROMAN [illegible] ESD, đế trong bắn g mút h oạt tính có th i và đế ngoài bắn g cao su SJ Grip.

Những vật liệu cao cấp hơn hợp	Da t
lót bên trong i thép	Lưới
trong Đ	Oxy lai
ngoài Đ	Philon/cao su
i Loạ	01 / SRC, ESD
Phạm vi kích thước	EU 39-47 / UK 6.0-12.0 / US 6.5-13.0 JPN 25-31 / KOR 255-310
ng lượng thép	0.275 kg
ản hưởng chu	ASTM F2892:2018 EN ISO 20347:2012

CE · ESD · OXYGRIP

CO2 2.93 kg



GRY



BLK



bọt **tác** động
i mái hơn khả giảm [illegible] thế bằng đế giày
chi riêng lẻ



Tay cầm **Oxy / Tay** cầm **SJ**
ngoài bằng cao su Oxytraction trên cả sáng khô và ẩm (SRA+ SRB).



X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa do tích điện. [illegible] 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Lớp **lót Coolmax**
Công nghệ Coolmax [illegible] vận động viên. Chất liệu vận chuyển độ ẩm và [illegible] khô ráo. Chúng tôi thấy nó cực kỳ phù hợp i làm việc chăm chỉ hàng ngày.



bằng **có** thể **tháo** rời
Thay miếng lót giày thường xuyên bằng lót giày chỉnh hình riêng [illegible] thoải mái.

Công nghiệp **n:**
phục vụ ăn uống, làm sạch sản phẩm & thuộc về y học

ường: **Môi** t
rường môi khô, Bề mặt cực mịn

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đánh giày, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh giày thường xuyên và bảo vệ chúng bằng phương pháp thích hợp. Không phơi

K

	Sự **miêu** tả	**EN ISO 20347**	ết quả	đơn vị **đo** lường
Những vật liệu **Da** tốp **cao** cấp hơn				
	Top: khả năng thấm hơi	? 0.8	3.5	mg/cm/giờ
	Top: hiệu suất hơi	? 15	30	mg/cm2
ót bên trong	i **thép** Lưới			
	Lớp lót: thấm hơi	? 2	24.1	mg/cm/giờ
	lót: hiệu suất hơi	? 20	193	mg/cm2
rong Đ	**Oxy lai**			
	ệm chân Độ bền mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800	chu kỳ
goài Đ	**Philon/cao su**			
	Chống trượt trên bề mặt ngoài (	? 150	121	mm
	a đế ngoài SRA - gót chân	? 0.28	0.45	ma sát
	a đế ngoài SRA - Phần g	? 0.32	0.47	ma sát
	a đế ngoài SRB - gót chân	? 0.13	0.19	ma sát
	ế ngoài SRB - phần g	? 0.18	0.21	ma sát
	Giá t tĩnh điện	0.1 - 1000	N/A	megaohm
	Giá t	0.1 - 100	25	megaohm
	Hấp thụ năng l ở gót chân củ	? 20	27	J

kích thước thép: 41

a chúng tôi Safety Jogger có thể thay đổi nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của

hân sinh thái:

	Sự **miêu** tả	ết quả	đơn vị **đo** lường
i **CO#hát** thải			
	Vật liệu	0.68	kg
	Bao bì	0.10	kg
	ất Sản xuất	1.90	kg
	Chuyên chở	0.26	kg
		2.93 kg CO2/cặp	

	Sự **miêu** tả	ết quả	K
ệ vật l Tiệt **tái** chế			
	Product	0%	
	Bao bì	100%	

Tính toán CO2:
Các giá trị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] thay đổi.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com